

Số: ~~1959~~ /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chuyển tiếp kế hoạch sử dụng đất sang thực hiện năm 2018
của các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 357/TTr-STNMT ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc chuyển tiếp kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chuyển tiếp kế hoạch sử dụng đất năm 2016, năm 2017 sang thực hiện năm 2018 đối với 39 công trình, dự án tại các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với tổng diện tích sử dụng đất là 146,68 ha (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất (chuyển tiếp) năm 2018 theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;
3. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2018 theo quy định của Luật Đất đai.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN.

DAT. QĐ.25/6. 10b.

[Handwritten mark]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



[Handwritten signature]

Nhữ Văn Tâm

PHỤ LỤC.

Danh mục 39 công trình, dự án chuyển tiếp kế hoạch sử dụng đất sang thực hiện năm 2018 tại các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số 1959 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)					
				Nhóm đất nông nghiệp				Nhóm đất phi nông nghiệp	Nhóm đất chưa sử dụng
				Tổng	Trong đó:				
	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng						
	TỔNG CỘNG		146,68	115,96	23,59			30,66	0,06
I	THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN		0,77					0,77	
1	Khu dân cư số 3 Quan Triều	Phường Quan Triều, TPTN	0,77					0,77	
II	HUYỆN ĐỒNG HỖ		7,08	0,30				6,78	
2	Khu Tái định cư xóm Gò Cao Khu hành chính mới	Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	0,46	0,30				0,16	
3	Khai thác cát sỏi sông Cầu (Công ty TNHH mỏ Nhân Thịnh)	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ	6,62					6,62	
III	HUYỆN VÕ NHAİ		10,08	9,53	6,34			0,49	0,06
4	Hồ sinh thái, công viên cây xanh	Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai	6,11	5,96	5,35			0,13	0,02
5	Mở rộng trụ sở UBND thị trấn Đình Cả	Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai	0,02	0,02	0,02				
6	Nhà Văn hóa xóm Làng Lường	Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai	0,75	0,75	0,06				
7	Hệ thống điện cao thế của mỏ chì kẽm Cúc Đường	Xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai	1,16	1,11	0,25			0,01	0,04
8	Mở rộng chợ La Hiên	Xã La Hiên, huyện Võ Nhai	1,26	1,16	0,66			0,10	
9	Trường MN xã Tràng Xá	Xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai	0,50	0,25				0,25	
10	Xây dựng Mầm non xã Vũ Chấn	Xã Vũ Chấn, huyện Võ Nhai	0,28	0,28					
IV	HUYỆN ĐẠI TỪ		58,81	43,59	8,48			15,22	
11	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm (Trần Văn Nam)	xã Phúc Lương, H Đại Từ	0,04	0,04	0,04				
12	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn (Đào Đình Luyện)	xã Phúc Lương, H Đại Từ	0,15	0,15					
13	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn (Hoàng Văn Kiêm; Hoàng Thị Hà)	xã Phú Thịnh, H Đại Từ	0,13	0,13	0,10				

14	Bồi thường GPMB tuyến 36A - 37A mỏ than Núi Hồng	xã Yên Lãng, huyện Đại Từ	0,60	0,45				0,15	
15	Bồi thường GPMB mở rộng sản xuất thấu kính III mỏ than Núi Hồng	xã Yên Lãng, huyện Đại Từ	32,53	31,35	0,30			1,18	
16	Mở rộng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	TT Hùng Sơn, H Đại Từ	0,29	0,29	0,20				
17	Khu lẻ dân cư TDP An Long	TT Hùng Sơn, huyện Đại Từ	0,50	0,50	0,40				
18	Khu lẻ dân cư TDP Cầu Thông	TT Hùng Sơn, huyện Đại Từ	0,01	0,01					
19	Xây dựng Nhà văn hóa TDP Đá Mài	TT Hùng Sơn, huyện Đại Từ	0,12	0,12	0,12				
20	Đường Cù Vân - An Khánh	xã Cù Vân, H Đại Từ	0,87	0,70	0,65			0,17	
		xã An Khánh, H Đại Từ	4,67	3,40	1,58			1,27	
21	Mở rộng Nhà văn hóa TDP Cầu Thành 1	TT Hùng Sơn, huyện Đại Từ	0,02	0,02					
22	Đường dây và trạm biến áp 110kV Đại Từ (gồm đất xây dựng TBA, đường dây 110kV và xuất tuyến đường dây 35kV)	TT Hùng Sơn, huyện Đại Từ	0,01	0,01					
		xã Tiên Hội, huyện Đại Từ	1,01	1,01	0,71				
23	Xây dựng Nhà văn hóa TDP An Long	TT Hùng Sơn, huyện Đại Từ	0,15	0,15	0,15				
24	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm (Nguyễn Văn Lập; Nguyễn Xuân Thành; Nguyễn Văn Quân; Nguyễn Hữu Cách)	xã Tân Thái, H Đại Từ	0,58	0,58	0,58				
25	Xây dựng Nhà văn hóa	xã Tiên Hội, huyện Đại Từ	0,17	0,17	0,17				
26	Phòng khám đa khoa thủ đô	TT Hùng Sơn, H Đại Từ	1,17	0,76	0,60			0,41	
27	Cải tạo, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và các khu đất xen kẹp còn lại thuộc khu dân cư Đồng Khóc	TT Hùng Sơn, huyện Đại Từ	1,74	1,30	0,70			0,44	
28	Trường mầm non quốc tế Ánh Dương	TT Hùng Sơn, huyện Đại Từ	1,28	0,25	0,25			1,03	
29	Dự án Núi Pháo	xã Hà Thượng, huyện Đại Từ	12,79	2,21	1,94			10,58	
V	THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG		0,40	0,40	0,35				
30	Xây dựng nhà hàng, siêu thị bán lẻ của công ty TNHH SC Cường Phát	P. Cái Đan- TP Sông Công	0,02	0,02					
31	Văn phòng giới thiệu sản phẩm, kho bãi chứa hàng của công ty CP TM&XD Quỳnh Minh	P. Lương Sơn -TP Sông Công	0,38	0,38	0,35				

VI	THỊ XÃ PHỔ YÊN		65,54	58,14	8,42			7,40	
32	Khu dân cư Tân Tiến	Xã Tân Hương, TX Phổ Yên	1,00	0,80	0,30			0,20	
33	Khu tái định cư xóm Yên Mễ, xã Hồng Tiến	Xã Hồng Tiến, TX Phổ Yên	0,09					0,09	
34	Khu tái định cư xóm Hắng	Xã Hồng Tiến, TX Phổ Yên	2,00					2,00	
35	Khu tái định cư xã Hồng Tiến (52ha)	Xã Hồng Tiến, TX Phổ Yên	5,00					5,00	
36	Dự án đầu tư xây dựng công trình lát vỉa hè đoạn từ Nam Tiến - Thuận Thành	Xã Trung Thành, TX Phổ Yên	0,09	0,09	0,09				
		Xã Thuận Thành, TX Phổ Yên	0,07	0,07	0,07				
		Xã Tân Hương, TX Phổ Yên	0,10	0,10	0,10				
		Xã Nam Tiến, TX Phổ Yên	0,10	0,10	0,10				
37	Bến xe khách thị xã Phổ Yên	Xã Nam Tiến, TX Phổ Yên	1,40	1,37	1,27			0,03	
38	Phân kho PK5/Kho K602/Tổng cục CNQP	xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên	55,69	55,61	6,49			0,08	
VII	HUYỆN PHÚ BÌNH		4,00	4,00					
39	Dự án khai thác mỏ cát sỏi khu vực Gò Gầy, xã Nhã Lộng và khu vực Soi Áp, xã Hà Châu (Công ty CP Quốc Cường Mễ Linh)	Xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình	2,50	2,50					
		Xã Hà Châu, huyện Phú Bình	1,50	1,50					

